HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 50/NQ-HĐND	*Đắk Nông, ngày 10 tháng 11 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 (lần 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA IV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 179/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 6329/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 (lần 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 (lần 2) là 22.334 triệu đồng, chi tiết như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đúng quy định và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 6 thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ - SNV;
- Lưu: VT, TH, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Lưu Văn Trung

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú (Kết quả giải ngân đến 14/10/2022)
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					Tăng	Giảm		
								Tổng số	NSĐP							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*				*14*
	TỔNG CỘNG							**854.333**	**748.194**	**643.905**	**100.061**	**173.521**	**22.334**	**22.334**	**173.521**	
A	**NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT**							**414.500**	**414.500**	**382.100**	**36.725**	**120.500**	**5.000**	**5.000**	**120.500**	
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022							**414.500**	**414.500**	**382.100**	**36.725**	**120.500**	**5.000**	**5.000**	**120.500**	
1	***Các hoạt động kinh tế***							***400.000***	***400.000***	***367.600***	***32.400***	***115.500***	***5.000***	-	***120.500***	
	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản															
1.1	Di dời tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thành phố Gia Nghĩa	7866147	285	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	Gia Nghĩa	2021-2023	1871/QĐ-UBND ngày 15/12/2020	400.000	400.000	367.600	32.400	115.500	5.000		120.500	Để hoàn ứng
2	***Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội***							***14.500***	***14.500***	***14.500***	***4.325***	***5.000***	-	***5.000***	-	
2.1	Công viên hoa Thanh niên và Khu vui chơi, giải trí thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông	7868371	361	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Đắk Nông	Gia Nghĩa	2021-2023	371/QĐ-SXD ngày 25/12/2020	14.500	14.500	14.500	4.325	5.000		5.000	-	
B	**NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**							**439.833**	**333.694**	**261.805**	**63.336**	**53.021**	**17.334**	**17.334**	**53.021**	
I	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022**							**137.839**	**32.000**	**18.000**	**25.190**	**3.000**	-	**2.159**	**841**	
1	***Các hoạt động kinh tế***							***137.839***	***32.000***	***18.000***	***25.190***	***3.000***	-	***2.159***	***841***	
1.1	*Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản*															
	Đối ứng các dự án NSTW, ODA															
1.1.1	Hồ chứa nước Đắk N'Ting, tỉnh Đắk Nông	7728850	283	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông	Đắk Glong		1717/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	137.839	32.000	18.000	25.190	3.000		2.159	841	
II	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022**							**121.194**	**120.894**	**110.924**	**36.771**	**21.074**	**9.434**	**3.125**	**27.383**	
1	***Quốc phòng***							***7.000***	***7.000***	***7.000***	***3.400***	***1.800***	***1.000***	-	***2.800***	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú (Kết quả giải ngân đến 14/10/2022)
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					Tăng	Giảm		
								Tổng số	NSĐP							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*				*14*
1.1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở cơ quan Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông	7004686	011	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông	Gia Nghĩa	2021-2023	293/QĐ-SXD ngày 18/11/2020	7.000	7.000	7.000	3.400	1.800	1.000		2.800	100%
2	***Các hoạt động kinh tế***							***91.196***	***90.896***	***82.426***	***20.855***	***17.274***	***6.034***	***3.125***	***20.183***	
a	*Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản*															
2.1	Dự án Xây dựng 10 trạm quản lý bảo vệ rừng tại các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng	7873047	282	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đắk Nông	2021-2023	367/QĐ-SXD ngày 22/12/2020	14.999	14.999	13.499	3.250	3.125		3.125	-	
2.2	Cổng, hàng rào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông	7872872	281	Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông	Gia Nghĩa	2021-2023	324/QĐ-SXD ngày 10/12/2020	6.197	6.197	6.197	2.905	1.149	1.034		2.183	100%
b	*Giao thông*															
2.3	Đường từ xã Đắk Drô đi xã Nâm Nung, huyện Krông Nô (ĐH 59)	7865916	292	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	Krông Nô	2021-2023	1715/QĐ-UBND ngày 16/11/2020	20.000	20.000	18.000	4.600	4.000	1.700		5.700	100%
2.4	Đường giao thông từ xã Nam Đà đi xã Đắk Drô, huyện Krông Nô (ĐH65)	7865917	292	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	Krông Nô	2021-2023	1746/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	20.000	19.700	17.730	4.600	4.000	1.500		5.500	100%
2.5	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã Tâm Thắng - Ea Tling, hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng	7862214	292	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Cư Jút	Cư Jút	2021-2023	1902/QĐ-UBND ngày 22/12/2020	30.000	30.000	27.000	5.500	5.000	1.800		6.800	96%
3	***Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội***							***22.998***	***22.998***	***21.498***	***12.516***	***2.000***	***2.400***	-	***4.400***	
3.1	Hội trường đa năng và phòng họp trực tuyến thuộc trụ sở làm việc HĐND-UBND thành phố Gia Nghĩa	7865034	341	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	Gia Nghĩa	2021-2023	301/QĐ-SXD ngày 02/12/2020	14.998	14.998	13.498	7.500	1.000	1.400		2.400	100%
3.2	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Đắk R'Tih, Hạng mục: Xây mới Nhà làm việc tổ một cửa, Nâng cấp, sửa chữa nhà làm việc công an xã, Nhà xe, nhà vệ sinh, Hạ tầng kỹ thuật và Trang thiết bị	7866253	341	Ban QLDA&PT quỹ đất huyện Tuy Đức	Tuy Đức	2021-2023	298/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	8.000	8.000	8.000	5.016	1.000	1.000		2.000	100%
III	**Các dự án khởi công mới năm 2022**							**180.800**	**180.800**	**132.881**	**1.375**	**28.947**	**7.900**	**12.050**	**24.797**	
1	***Quốc phòng***							***5.000***	***5.000***	***5.000***	-	***1.500***	***1.000***	-	***2.500***	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú (Kết quả giải ngân đến 14/10/2022)
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					Tăng	Giảm		
								Tổng số	NSĐP							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*				*14*
1.1	Nâng cấp, cải tạo Sở Chỉ huy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	7004686	011	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông	Gia Nghĩa	2022-2024	1735/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	5.000	5.000	5.000		1.500	1.000		2.500	100%
2	***Các hoạt động kinh tế***							***152.800***	***152.800***	***108.596***	***1.000***	***21.447***	***4.900***	***10.050***	***16.297***	
a	*Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản*															
2.1	Hồ Đắk Ri 2, xã Tân Thành, huyện Krông Nô	7929520	283	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	Krông Nô	2022-2024	2365/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	15.000	15.000	11.998		2.000	1.800		3.800	100%
b	*Giao thông*															
2.2	Đường giao thông trung tâm xã Nghĩa Thắng đi thôn Quảng Phước, xã Đạo Nghĩa	7928798	292	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk R'lấp	Đắk R'lấp	2022-2024	1975/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	30.000	30.000	21.051		5.000	1.400		6.400	98%
2.3	Đường liên xã Đức Minh - Thuận An, huyện Đắk Mil	7864309	292	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Mil	Đắk Mil	2022-2024	1863/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	25.000	25.000	16.500	1.000	3.447		3.000	447	
2.4	Nâng cấp đường tuần tra quản lý bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung tỉnh Đắk Nông	7930187	292	Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung	Đắk Glong - Krông Nô	2022-2024	2284/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	18.000	18.000	14.284		3.000	1.700		4.700	100%
2.5	Đường giao thông từ QL 14 vào cầu thôn 2 xã Trường Xuân huyện Đắk Song, kết nối với đường phía tây thủy điện Đắk R'Tih đến xã Đắk Rmoan	7913864	292	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Song	Đắk Song	2022-2024	2272/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	45.000	45.000	29.000		5.000		4.502	498	
2.6	Nâng cấp đường giao thông liên xã Nâm N'Jang và xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song	7913865	292	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Song	Đắk Song	2022-2024	2270/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	19.800	19.800	15.763		3.000		2.548	452	
3	***Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội***							***23.000***	***23.000***	***19.285***	***375***	***6.000***	***2.000***	***2.000***	***6.000***	
3.1	Trụ sở làm việc Đảng ủy - Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Đắk N'Drung	7910022	341	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Song	Đắk Song	2022-2024	2054/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	8.000	8.000	6.349		2.000	1.000		3.000	97%
3.2	Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông	7926037	341	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông	Gia Nghĩa	2022-2024	1168/QĐ-UBND ngày 06/8/2021	5.000	5.000	5.000		2.000	1.000		3.000	100%
3.3	Xây dựng Trụ sở làm việc đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng	7872857	341	Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Nông	Đắk Nông	2022-2024	318/QĐ-SXD ngày 09/12/2020	10.000	10.000	7.936	375	2.000		2.000	-	